

Ngày 30/09/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	8.4%	3.4%

	Q3/25	
ROE	8.6%	+/- YoY ▲ 5.4%

	Q3/25		
DT thuần	49.2	QoQ	YoY
		▼ 40.0 ▼ 44.8%	▼ 18.1 ▼ 26.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	161	YoY
		▲ 11.0 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	2.75	QoQ	YoY
		▼ 5.27 ▼ 65.7%	▼ 5.96 ▼ 68.4%
	tỷ VNĐ		

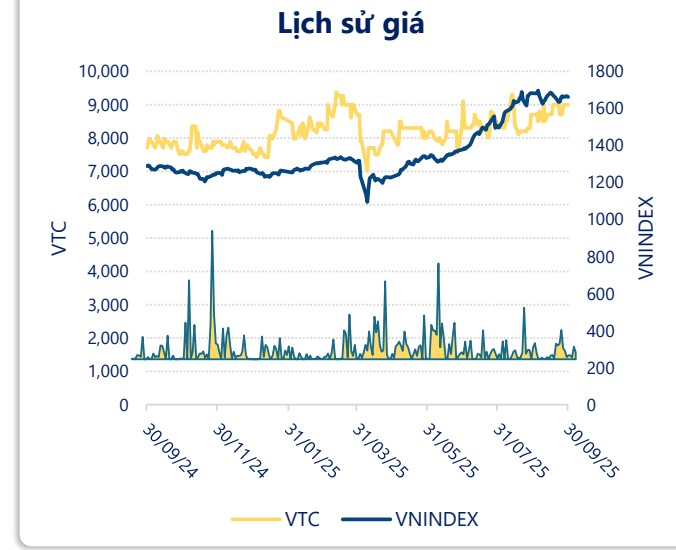
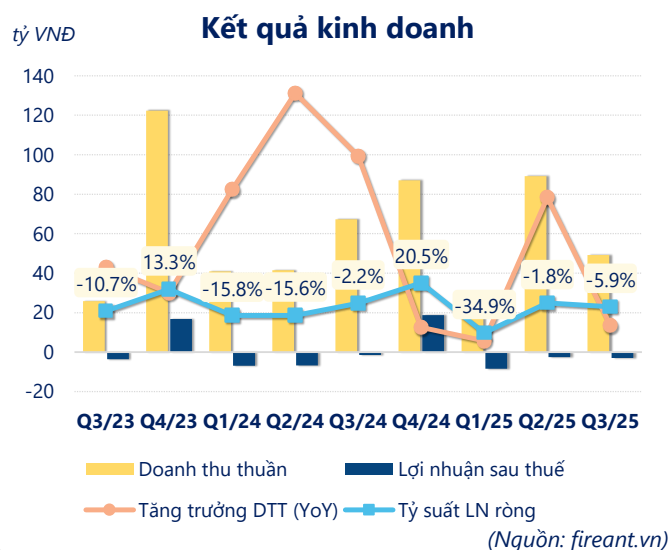
	9T 2025	
LN gộp	15.8	YoY
		▼ 7.80 ▼ 32.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-2.89	QoQ	YoY
		▲ 0.62 ▲ 17.5%	▼ 0.56 ▼ 24.2%
	tỷ VNĐ		

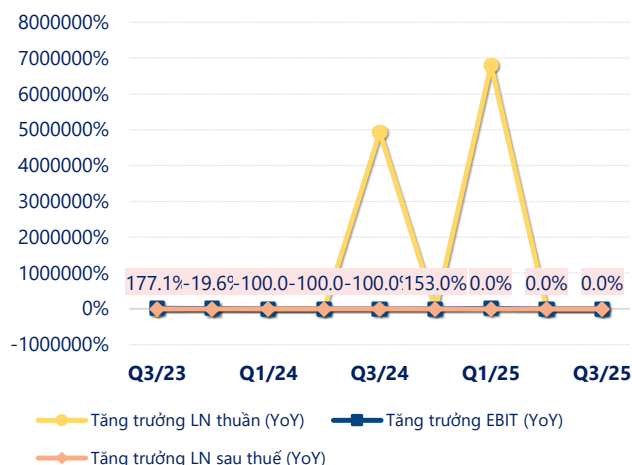
	9T 2025	
LN thuần	-15.0	YoY
		▼ 0.60 ▼ 3.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-2.97	QoQ	YoY
		▼ 0.38 ▼ 14.6%	▼ 1.50 ▼ 102%
	tỷ VNĐ		

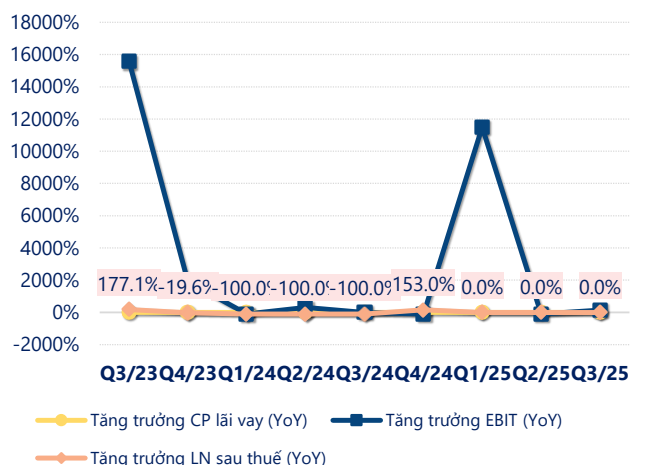
	9T 2025	
LN sau thuế	-14.0	YoY
		▲ 1.10 ▲ 7.3%
	tỷ VNĐ	



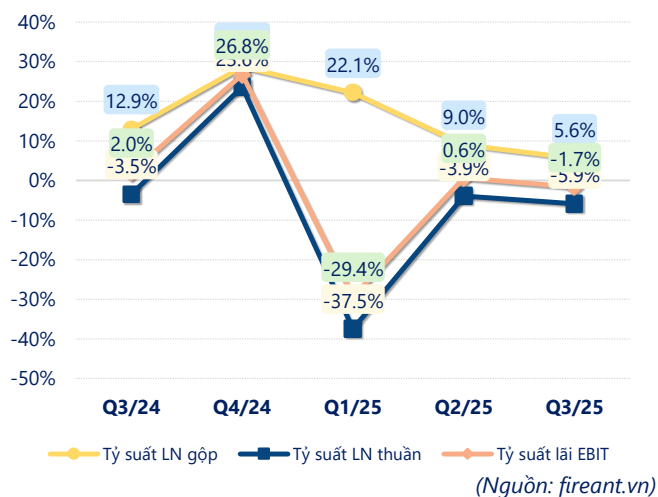
Tăng trưởng lợi nhuận



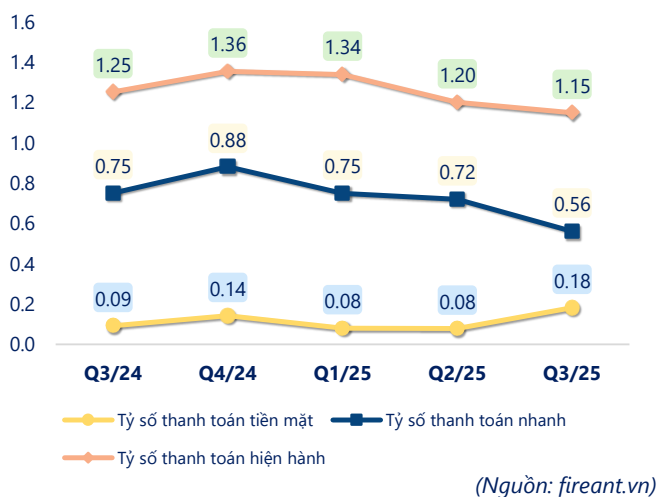
Tăng trưởng chi phí



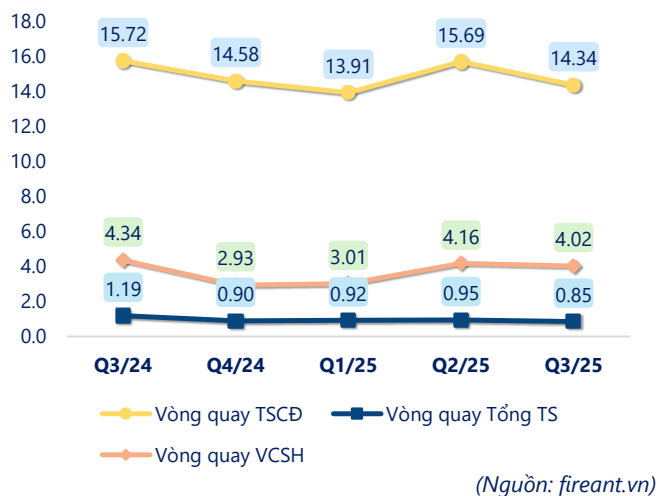
Tỷ suất lợi nhuận



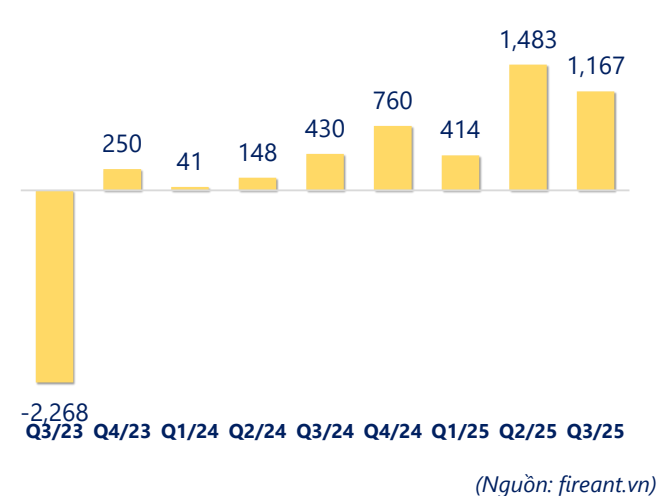
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	49.2	67.3	-26.8%	161	150	7.9%
Giá vốn hàng bán	46.5	58.5	-20.5%	145	126	15.5%
Lợi nhuận gộp	2.75	8.71	-68.4%	15.8	23.6	-32.8%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.09	71.7%	0.20	0.24	-17.3%
Chi phí TC	2.68	2.79	-4.1%	8.19	10.6	-22.5%
Chi phí lãi vay	2.10	2.79	-24.6%	6.56	9.14	-28.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	-1.97	3.46	-157%	5.33	11.1	-51.8%
Chi phí QLDN	5.10	4.86	4.8%	17.5	16.6	5.5%
LN thuần từ HĐKD	-2.89	-2.33	-24.2%	-15.0	-14.4	-3.9%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.85	-106%	1.42	-0.47	400%
LN trước thuế	-2.95	-1.47	-101%	-13.6	-14.9	8.9%
Lợi nhuận sau thuế	-2.97	-1.47	-102%	-14.0	-15.1	7.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.91	-1.47	-97.7%	-12.5	-14.4	12.8%

(Nguồn: fireant.vn)

